TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:31/2018/HS-ST
Ngày17-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

2.Bà Nguyễn Thị Thọ

***Thư kýgi biên bản phiên tòa*:** Bà Vương Thị Thùy Trang– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy– Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 28/6/2018 đối với bị cáo

Đoàn N (tên gọi khác: Muội), sinh năm 1984, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, khu phố A, phường B, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: Như trên; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ văn hóa 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Đoàn Bát T (đã chết); Mẹ là bà Huỳnh Thị Yến O (Đã chết); Có vợ là Đàm B, sinh năm 1982 Có 04 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 29/8/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tuyên phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1966 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Y, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30/01/2018, Đoàn N là thợ sơn nước thi công nhà đang xây tại tổ 1, khu phố 2, phường P, thành phố B của bà Nguyễn Thị E, N đói bụng nên xuống đi mua đồ ăn sáng, khi ra đến sân, N thấy xe bà E cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N mở cốp xe của bà E thì thấy có 01 ví sọc carô, liền lấy chiếc ví giấu vào người rồi đi đến bãi đất trống gần nhà hàng B (thuộc phường P, thành phố B) để giấu chiếc ví. Sau đó, N quay về nhà em trai là Đoàn Nam Q (Địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố B) để chở Q đi đến nhà bà E tiếp tục làm việc đến gần 12 giờ trưa thì N ra về. N chạy đến bãi đất trống lấy chiếc ví, sau đó chạy đến Quốc lộ 51 và dừng lại tại ngã ba hướng rẽ vào lò thiêu rồi mở ví ra kiểm tra thì thấy có khoảng 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và một số giấy tờ tùy thân. N lấy tiền rồi chạy xe đến một bụi cây trên đường M, phường B vứt chiếc ví. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, N chạy đến nhà Q cho Q một số tiền từ tiền vừa chiếm đoạt của bà E (không rõ bao nhiêu) và nói là do trúng số. Sau đó, N một mình đi vào trong nhà Q vứt giấy tờ tùy thân của bà E rồi chạy về nhà của mình cất giấu tiền và lấy một ít tiền tiêu xài cá nhân (không rõ bao nhiêu). Đến ngày 01/02/2018, Đoàn N đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp số tiền còn lại cùng giấy tờ tùy thân của bà E.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn N đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Về vật chứng vụ án:

- 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);
- 02 thẻ ngân hàng HDBank và BIDV mang tên Nguyễn Thị E;
- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị E;
- 01 chứng nhận đăng ký xe máy biển số 72K1 – 226.46 mang tên Nguyễn Thị E;

Các vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã trả lại cho bà Nguyễn Thị E theo Quyết định xử lý vật chứng số 09/CQĐT ngày 29/2/2018 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/02/2018

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị E đã nhận số tiền khắc phục hậu quả của Đoàn N là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) và không có yêu cầu gì thêm.

- Tại bản Cáo trạng số: 25/CT- VKSTPBR ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Đoàn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của

bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 03 đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Do người bị hại đã nhận lại tài sản, tiền khắc phục hậu quả từ bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến về phần này.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦATÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 88,98,105 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh*:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu đầu thú, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu, lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 30/01/2018, tại nhà bà Nguyễn Thị E ở tổ 1, khu phố 2, phường P, thành phố B, Đoàn N đã có hành vi mở cốp xe máy lấy trộm số tiền **70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng)** của bà E.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là đã người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, tuy nhiên do bản tính thích hưởng thụ nhưng lại lười lao động, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tuyên phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, chấp hành xong hình phạt ngày 29/6/2017, chưa được xóa án tích, nhưng lần này bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội.Với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do đó hành vi của bị cáo Đoàn N có đủ dấu hiệu tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tiền án trên của bị cáo theo luật định chưa được xóa án tích mà phạm tội mới, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Như vậy bị cáo có tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét bị cáo tự nguyện đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, tài sản bị thiệt hại cũng đã được thu hồi trả cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản và số tiền 16.000.000đ khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì thêm, vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 04 con nhỏ, con nhỏ nhất mới sinh năm 2018. Bản thân bị cáo bị bệnh HIV và lao phổi, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5]Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo tuy có việc làm, nhưng thu nhập không ổn định, lại phải nuôi 4 người con nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị E sau khi nhận lại tài sản là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); 02 thẻ ngân hàng HDBank và BIDV mang tên Nguyễn Thị E; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị E;01 chứng nhận đăng ký xe máy biển số 72K1 – 226.46 mang tên Nguyễn Thị E và 16.000.000đ tiền khắc phục hậu quả của bị cáo không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa.

[8]Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn N (tên gọi khác: Muội) phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Đoàn N 02 (hai) năm tù.Thời hạn tù tính từ bắt chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị E không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn N phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Thị Hiền